TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng

2. Bà Dương Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòngtham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 ngày 12 năm 2022 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Ngọc T , sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố Phú Xá 3, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Thu H , sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà M đường C, tổ dân phố P 3, phường Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2022, trong các bản lấy lời khai, biên bản hoà giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc T và chị Trần Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô

Quyền, thành phố Hải Phòng năm 2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ, cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Mặc dù anh chị đã cố gắng cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Để cuộc sống gia đình bớt căng thẳng anh đã chuyển ra ngoài sinh sống từ năm 2019 đến nay. Từ đó anh chị sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và chỉ trao đổi về tình hình con cái. Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Hoàng Anh T sinh ngày 25/01/2004 và Hoàng Thùy D , sinh ngày 05/7/1999. Cả hai con đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T nhận chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bị đơn - Chị Trần Thị Thu H : Quá trình giải quyết vụ án, tại các buổi làm việc, phiên họp và tại phiên tòa chị H đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa, anh Hoàng Ngọc T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của chính quyền địa phương, đại diện gia đình thể hiện: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như Anh T trình bầy. Thời gian đầu anh chị chung sống hoà thuận được một thời gian, thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do có những bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải, anh chị đã cố gắng hòa giải nhưng không cải thiện. Mâu thẫn căng thẳng anh chị đã sống ly thân mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau từ năm 2019 đến nay. Nay Anh T xin ly hôn, quan điểm gia đình, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ ántheo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Hoàng Ngọc T được ly hôn Trần Thị Thu H .

Về con chung: Cả hai con chung đều đã thành niên nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là chị Trần Thị Thu H vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Hoàng Ngọc T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Tuấn.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc T và chị Trần Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng ngày 05/4/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu anh chị sống hoà thuận, sau mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống và suy nghĩ

cũng như sinh hoạt. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải, anh chị cũng đã cố gắng hòa giải nhưng tình cảm anh chị không cải thiện. Mâu thuẫn căng thẳng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi không ai còn quan tâm đến ai từ năm 2019 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Hương, tiến hành hòa giải nhưng chị H vắng mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến tới Tòa án. Đây là lần thứ hai chị H vắng mặt tại phiên toà mà không có lý do, là tự từ bỏ quyền lợi của mình trước tòa, đồng thời thể hiện chị H không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa Anh T và chị H đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Anh T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Trần Thị Thu H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là 02 con chung là Hoàng Anh T sinh ngày 25/01/2004 và Hoàng Thùy D , sinh ngày 05/7/1999. Cả hai con đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Hoàng Ngọc T được ly hôn chị Trần Thị Thu H .

2. Về án phí: Anh Hoàng Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Anh T đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004815 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh T và chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. (ĐK ngày 5/4/2003);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Thường